TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐDS - ST	*NL, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLDS - ST ngày 02 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Mai Thị P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số nhà Z, khu phố NT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà Z, khu phố NT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH.

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trịnh Thị L và ông Nguyễn T trả cho chị Mai Thị P và anh Nguyễn Hữu H số tiền còn nợ theo biên bản thỏa thuận ngày 12/11/2024 với số tiền là

150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Hai bên không yêu cầu giải quyết về lãi xuất.

Kể từ ngày chị Mai Thị P và anh Nguyễn Hữu H có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra Quyết định thi hành án. Nếu chị Trịnh Thị L và ông Nguyễn T không thực hiện, thì hàng tháng chị Liên, ông Tú còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Chị Trịnh Thị L và ông Nguyễn T chịu 3.750.000đ *(Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Mai Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000đ *(Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng),* theo biên lai thu tiền số 0007562 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh